

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23-6-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thành Phương;
- Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 771/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 972/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Đình Thị Hồng P, sinh năm: 1988. (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn VTT, xã MP, huyện PM, tỉnh BD.
- Bị đơn:* Anh Thái Bình T, sinh năm: 1987. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn VT, xã MP, huyện PM, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Đình Thị Hồng P trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Đình Thị Hồng P và anh Thái Bình T kết hôn tự nguyện và đi đến chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 02 năm 2021 nhưng đăng ký kết hôn vào ngày 04/5/2021 tại UBND xã MP, huyện PM, tỉnh BD. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với cha mẹ anh T. Vợ chồng sống

hạnh phúc đến tháng 3 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; anh T không chí thú làm ăn, quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình mà thường xuyên ăn nhậu về nhà gây gổ và có một lần đánh chị P nhưng không thương tích. Chị P và anh T không còn chung sống với nhau từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cả hai đều không có biện pháp để khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng. Chị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Thái Bình T.

+ Về con chung: Chị P và anh T có 01 người con chung là Thái Ngọc H, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2021. Hiện nay, cháu H đang sống với anh T. Trong thời gian đầu vợ chồng sống ly thân thì cháu H sống với chị P đến tháng 02 năm 2023 thì anh T dẫn cháu H về nuôi không cho chị P nuôi. Anh T nuôi cháu H chị P vẫn đến thăm cháu H bình thường. Tuy nhiên, việc anh T chăm sóc cháu H không đảm bảo. Do đó, chị P yêu cầu anh T giao cháu H cho chị P được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/4/2023 và ngày 18/4/2023 bị đơn anh Thái Bình T trình bày:

+ Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng, anh T thống nhất như lời trình bày của chị P. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn của vợ chồng là do anh T không có việc làm ổn định nên không có thu nhập, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh T và chị P không còn chung sống từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay. Anh T nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng kéo dài nhưng không có biện pháp hàn gắn, nên đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Đình Thị Hồng P.

+ Về con chung: Có 01 người con chung là Thái Ngọc H, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2021. Hiện nay, cháu H đang sống với anh Trung. Khi ly hôn anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu H, vì chị P không nuôi con mà giao con cho anh T nuôi từ tháng 01/2023 cho đến nay. Nếu được nuôi con thì anh T yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung: Anh T xác định vợ chồng có 12 chỉ vàng 24K hiện nay chị P đang quản lý. Ly hôn, anh T yêu cầu chị P giao lại 12 chỉ vàng 24K để anh T trọn quyền sử dụng. Ngày 05/4/2023, anh T có đơn xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị P giữ nguyên ý kiến, yêu cầu về ly hôn, nuôi con, tài sản chung và rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con; bị đơn anh T vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn” và bị đơn cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận cho chị Nguyễn Đình Thị Hồng P được ly hôn với anh Thái Bình T.

+ Về con chung: Buộc anh Thái Bình T giao cháu Thái Ngọc H, sinh ngày 04/12/2021 cho chị P được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu nên không xét.

+ Về tài sản chung: Chị P và anh T đều không yêu cầu, nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

+ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Nguyễn Đình Thị Hồng P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn anh Thái Bình T được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện “Ly hôn” và người bị kiện cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Đình Thị Hồng P và anh Thái Bình T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MP, huyện PM, tỉnh BD vào ngày 04 tháng 5 năm 2021 là phù hợp với Trích lục kết hôn số: 01/TLKH-BS ngày 23/02/2023 của Ủy ban nhân dân xã MP, huyện PM, tỉnh BD cấp cho Nguyễn Đình Thị Hồng P và Thái Bình T (bản sao). Nên hôn nhân giữa chị P và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị P và anh T đều cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 9/2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 9/2022 cho đến nay. Chị P cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng trong thời gian dài nhưng không có biện pháp để hàn gắn, nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Thái Bình T. Anh T nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên đồng ý ly hôn với chị P.

Xét hôn nhân giữa chị P và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh T, chị P tại địa phương nơi anh T, chị P cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Nguyễn Đình Thị Hồng P được ly hôn với anh Thái Bình T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 01 người con chung là Thái Ngọc H, sinh ngày 04/12/2021. Lời trình bày của chị P và anh T phù hợp với Giấy khai sinh số: 387/2021 của Ủy ban nhân dân xã MP, huyện PM, tỉnh BD cấp cho Thái Ngọc H, sinh ngày 04/12/2021 (bản sao). Hiện nay, cháu H đang sống với anh T. Chị P và anh T đều yêu cầu được nuôi cháu H.

Xét yêu cầu nuôi con của chị P và anh T là chính đáng. Tuy nhiên, hiện nay cháu H dưới 36 tháng tuổi và chị P không có hành vi gì ảnh hưởng đến cháu H. Do đó, để đảm bảo điều kiện chăm sóc cháu H một cách tốt nhất nên chấp nhận yêu cầu của chị P là buộc anh T phải giao cháu H cho chị P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục quản lý là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu, nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị P, anh T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Đình Thị Hồng P không yêu cầu giải quyết. Anh Thái Bình T yêu cầu chị P giao lại 12 chỉ vàng 24K, nhưng anh T không có đơn khởi kiện và ngày 05/4/2023 anh T có đơn xin rút yêu cầu chia tài

sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Khi nào chị P và anh T có tranh chấp và yêu cầu thì giải quyết trong vụ án khác.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Nguyễn Đình Thị Hồng P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA-2021/0009071 ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị P đã nộp xong.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Đình Thị Hồng P.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Đình Thị Hồng P được ly hôn với anh Thái Bình T.

2. Về con chung: Buộc anh Thái Bình T giao cháu Thái Ngọc H, sinh ngày 04/12/2021 cho chị Nguyễn Đình Thị Hồng P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Thái Bình T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị P, anh T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét trong vụ án này. Khi nào chị Nguyễn Đình Thị Hồng P và anh Thái Bình T có tranh chấp, yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Đình Thị Hồng P phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm

ứng án phí dân sự sơ thẩm chị P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA-2021/0009071 ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị P đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Đình Thị Hồng P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Thái Bình T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã MP;
- Lưu VP- HSV A.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng